

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số:48/2017/HNGĐ-ST.
Ngày 24 tháng 8 năm 2017
V/v: tranh chấp hôn nhân gia
đình**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Phạm Xuân Thủy**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Vũ Mạnh Huê**

2. Ông Đoàn Xuân Miễn

-Thư ký phiên toà: **Bà Lại Nguyệt Ánh** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên toà: **Bà Bùi Thị Hảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 469/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 về việc: Xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh T – sinh năm: 1978

Hộ khẩu thường trú: phố Đ.L , phường Đ.T , quận H.B.T, Hà Nội;

Hiện trú tại: phố Đ.N, L.T, T.A, tỉnh Bình Dương.

(Xin vắng mặt tại phiên toà)

2.Bị đơn: Chị M - sinh năm: 1984.

Hộ khẩu thường trú:phố Đ. L, phường Đ. T, quận H. B.T, Hà Nội ; Hiện trú tại: chung cư H.B, phố M.K, quận H.B.T, Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con được bổ sung bởi bản tự khai ngày 09/7/2017 nguyên đơn anh T trình bày:

Anh và chị M đã giải quyết ly hôn tại Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các

đương sự số 13 ngày 19/1/2015. Theo Quyết định trên xác định về phần con chung anh chị có 02 con chung, giao cho anh được nuôi dưỡng cháu D, giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu V. Tuy nhiên, kể từ đó đến nay, anh không có công ăn việc làm và không có chỗ ở ổn định nên không có điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc cháu D. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho cháu D, anh xin khước từ quyền nuôi dưỡng chăm sóc cháu D để chị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu D. Anh cũng xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con.

Do công việc và điều kiện ở xa nên anh xin vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa xét xử.

Ngoài ra, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Tại bản tự khai ngày 21/6/2017 chị M trình bày:

Năm 2015 tôi và anh T đã giải quyết ly hôn xong. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 13 ngày 19/1/2015 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng nêu tôi được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu V – sinh ngày: 21/9/2007 và anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu D – sinh ngày: 16/2/2005 kể từ tháng 1/2015 cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Hiện anh T có hoàn cảnh khó khăn không có việc làm và nơi ở ổn định. Anh T gửi đơn ra Tòa xin thay đổi nuôi con nên để đảm bảo quyền lợi cho cháu D tôi đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu D. Tôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Tại phiên tòa:

Chị M đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc thụ lý và giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các trình tự, thủ tục tố tụng pháp luật quy định.

Về hướng giải quyết vụ án: Anh T hiện không có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu D – sinh ngày: 16/2/2005. Chị M đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu D phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của cháu. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin thay đổi nuôi con của anh T để chị M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu D kể từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu D đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng

nuôi con đối với anh T cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh T được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Ngoài ra, hai bên không yêu cầu giải quyết vấn đề nào khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1 Về tố tụng:

Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Anh T có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên toà. Căn cứ Điều 227 BLTTDS năm 2015 Toà án vẫn tiến hành xét xử.

2 Về nội dung:

Anh T và chị M đã giải quyết ly hôn xong tại Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng vào năm 2015. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 13 ngày 19/1/2015 quyết định về phần con chung giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu D – sinh ngày: 16/2/2005, giao chị M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu V kể từ tháng 1/2015 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh T hiện có đơn xin thay đổi nuôi con do hiện nay anh không có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu D. Anh đề nghị chị M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu D. Chị M đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu D và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, hiện cháu D đang ở với chị M tại nhà chung cư H.B, phố M.K, quận H.B.T, Hà Nội. Mọi việc chăm sóc, đưa đón cháu D hàng ngày đều do chị M trực tiếp làm. Hiện chị M đang làm tại công ty cổ phần truyền thông và phát triển TDH, thu nhập trung bình: 8.000.000 đồng/tháng, ngoài ra còn có khoản thu nhập khác theo hướng doanh thu của doanh nghiệp và thưởng.

Tại đơn đề nghị của cháu D, cháu cũng có nguyện vọng ở với chị M

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu của anh T là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 3 Điều 28; Điều 179; Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu của anh T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

Giao chị M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu D – sinh ngày: 16/2/2005 kể từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu D đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T được quyền thăm nom chăm sóc cháu D không ai được ngăn cản.

- Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T được hoàn lại số tiền 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 2769 ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Anh T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Chị M có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- Viện kiểm sát Quận Hai Bà Trưng
- Chi cục THA dân sự quận Hai Bà Trưng
- Tòa án NDTP. Hà Nội
- Viện kiểm sát NDTP. Hà Nội
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Thuỷ

Chị Nhâm có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án